

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 12 - 2020
V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Bền
Bà Dư Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1994 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã TL 1, huyện T P, tỉnh TG.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Th Ng, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C B, xã L Th , huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2020 chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh trình bày: Chị và anh Huỳnh Th Ng chung sống vợ chồng với nhau có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang vào ngày 23/10/2019. Sau khi kết hôn chị và anh Ng chung sống hạnh phúc

được thời gian ngắn, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân, do anh Ng ham mê cờ bạc không chăm sóc vợ con, nên chị và anh Ng đã ly thân từ đó đến nay. Dù anh chị đã nhiều lần hàn gắn Nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy giữa chị và anh Ng không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Th Ng.

Về con chung chị và anh Ng có với nhau 01 người con chung tên Nguyen Ph Th, sinh ngày 21/4/2020, hiện đang sống cùng chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Th Ng đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nh và anh Ng tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nh xác định anh Ng ham mê cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã ly thân. Về bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Ng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn của chị Nh. Xét thấy, chị Nh và anh Ng đã ly thân, hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị Nh. Về con chung chị Nh và anh Ng có một người con là Nguyen Ph Th, sinh ngày 21/4/2020, từ khi ly thân đến nay, chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, do anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Nh không yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị Nh phải

chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Ng với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ấp C B, xã L Th, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn, Nhng bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh và anh Huynh Th Ng là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập 1, huyện Tân Phúc, tỉnh Tiền Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Nh cho rằng giữa chị anh Ng ham mê cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020, nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng Nhng bị đơn không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị Nh. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, Nhng chị Nh và anh Ng đã ly thân không còn sống chung từ đầu năm 2020 đến nay, nên xét thấy, hôn nhân giữa chị Nh và anh Ng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị Nh.

[2.2]. Về con chung: Chị Nh xác định chị và anh Ng có với nhau một người Nguyen Ph Th, sinh ngày 21/4/2020. Xét thấy, anh Ng vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không thỏa thuận được về việc nuôi con sau khi ly hôn, nên trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cháu Thịnh chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xét thấy chị Nh đang nuôi con ổn định và anh Ng không có ý kiến phản hồi hay chứng cứ gì chứng minh chị Nh không đảm bảo điều kiện nuôi con, nghị nên tiếp tục giao cháu Nguyen Ph Th, sinh ngày 21/4/2020, cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định và đảm bảo sự phát triển cho con. Anh Huynh Th Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu. Trừ trường hợp quyền thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2,4] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí bà Thúy đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh được ly hôn với anh Huynh Th Ng.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyen Ph Th, sinh ngày 21/4/2020 cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huynh Th Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu. Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005411 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh và anh Huynh Th Ng vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên